



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV #

VEWL.#

I-171 : Yes, No

EXIT VISA: Yes___No___

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM KHUU NGOC NGON
Last Middle First
- Current Address 424 P. Cu Xa Thanh Da, P. 27. Binh Thanh Hochiminh
- Date of Birth 1936 Place of Birth Cholon
- Previous Occupation (before 1975) Central Intelligence Organization
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 05/1975 To 11/1984
3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.
- | <u>Name, Address & Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--------------------------------------|---------------------|
| <u>Huynd - Tan - Loc</u> | _____ |
| _____ | _____ |
| _____ | _____ |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRAN - THI - NGOC - DUNG	1940	wife
KHUU - THI MY HANH	1969	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

A. BASIC IDENTIFICATION DATA

1. Name: KHUU-NGOC-NGON
2. Date, Place of Birth: 16-1-1936, Chả Lớn
3. Residence address: 424 P. Cửu Xá Thành Đa F. 27, Quận Bình Thạnh, HCM City
4. Mailing address: 313 P. Cửu Xá Thành Đa F. 27, Quận Bình Thạnh HCM City
5. Current Occupation: Cán Bộ Tình Báo Trung Cấp, bậc 16, nhân viên Ban Nghiên Cứu Tình Hình Nội Chính (Ban A10) Phủ Đặc Ủy Trưởng Công An Tỉnh Báo.
Agent Press & Service Research of Central Intelligence Office (CIO)

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME

KS	Name	Date of Birth	Place of Birth	Sex	Marital Status	Relationship
1	TRẦN-THỊ-NGỌC-DUNG	25-8-1940	CHẢ LỚN	Nữ	Đã lập gia đình (M)	Vợ
2	KHUU-THỊ-MỸ-HẠNH	13-1-1969	CHẢ LỚN	Nữ	Độc thân (S)	Con

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

1. Closest relatives in the U.S.A

Name: HUỖNH-TÂN-LỘC, Em (brother) 4531 MAUSOR ST GARDEN GROVE CA. 94444 U.S.A

2. Closest relatives in other foreign countries

Name: TRƯỜNG-THỊ-LẬP, Di (Aunt) 2 GRAND BAY 1220 AVANCHET, SUISSE

D. SERVICES WITH GRV OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person serving: 1. chồng: KHUU-NGOC-NGON (1)
2. Vợ: TRẦN-THỊ-NGỌC-DUNG (2)

2. Date: From: 1-9-1962 To: 30-4-1975 (1)

From: 13-5-1965 To: 30-4-1975 (2)

3. Last rank: 1. chồng: Cán Bộ Tình Báo Trung Cấp, bậc 16, Nhân viên Ban Nghiên Cứu Tình Hình Nội Chính, Phòng Báo Chí (Ban A10) Phủ Đặc Ủy Trưởng Công An Tỉnh Báo (C.T.Đ.Úy)

2) Vợ: Cán Bộ Tình Báo Trung Cấp, bậc 10, Nhân viên Ban Kiểm Trình Tài Phát Thanh, Nha Nghiên Cứu (Ban R) Phủ Đặc Ủy Trưởng Công An Tỉnh Báo (C.T.Đ)

4. Ministry, Office, Military Unit: Central Intelligence Office

Phủ Đặc Ủy Trưởng Công An Tỉnh Báo,

5. Name of Supervisor: Thiếu Tướng, Đại Ủy Trưởng NGUYỄN-KHẮC-BÌNH

6. Reason for leaving: Biên chế 30-4-1975, đi cửu tạo
event April 30, 1975 Reeducation

7. U.S Training course in Vietnam: Khóa Nghiên Cứu, Khóa Lập Phiến Cá Nhân
Khóa Việt Phiến Tin

E. REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

Cả 2 Vợ chồng đều học tập cải tạo

1. Name of person in reeducation: 1. KHUU-NGOC-NGON (1) chồng
2. TRẦN-THỊ-NGỌC-DUNG (2) Vợ

2. Total time in reeducation:

1. 9 years 5 months 5 days from 15-6-75 To 20-11-1984

2. 8 years 5 months 9 days from 15-6-75 To 24-12-1975

Signature

Khon

March 15th 1988

Hồ Chí Minh City, March 15th 1988

To : THE DIRECTOR OF THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAMME (ODP)

AMERICAN EMBASSY - BOX 58 APO SAN FRANCISCO 96346 - 001

SUBJECT : REQUEST FOR REFUGEE TO THE U.S.A UNDER THE ODP

Dear Sir

I under signed : KHUU - NGOC - NGON

Place, Date of birth : Jan. 16th 1936 Cholon

Marital status : Married

Residence address : 424 P Cu Xa Thanh Da Quan Binh Thanh

Mailing address : 313 P Cu Xa Thanh Da Quan Binh Thanh

Current occupation : Giám Sát Tình Báo Trung Cấp Bắc 16 - Phủ Đặc Ủy Trung

Cultural education : ^{Viện} Tổng Tình Báo - Agent CIO Central Intelligence Office
Faculty of Law

Total time of reeducation : Reeducation in concentration camps

From : June 15th 1975

To : November 20th 1984 9 years 5 months 5 days

I wish to beg the Director of ODP your assistance and intervention with the Vietnamese authorities (RSVN) under the auspices of the Haut Commissaire Refugee (HCR) in order to be able my family and I to immigrate in the United States of America for the purpose of refugee.

Please accept here my deeply gratefulness

Respectfully yours

Attached here with :

- Released Certificate (Photocopy)
 - Questionnaire for ODP applicants
- (Please turn next page)

Nilon

BỘ NỘI VỤ
Trại **Thủ Đức.**

Số **1038** GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Hộc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2365 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--

SIISLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số **330** ngày **29** tháng **10** năm **1984**
của **Bộ Nội Vụ.**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Khưu Ngọc Ngôn.**

Sinh năm 19 **36**

Còn tên gọi khác **Nguyễn Xuân Lư.**

Nơi sinh **Chợ Lớn.**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **39/18 Nguyễn Trãi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.**

Cán tội **Cán bộ tình báo trung cấp bậc 16 nhân viên ban A10 PDUTTBáo.**

Bị bắt ngày **15/6/1975**

Án phạt **TTOT**

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại **39/18 Nguyễn Trãi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.**

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại Anh Ngôn đã cố gắng. Trong lao động,

học tập và chấp hành nội quy trại có tiến bộ.

*** Thời hạn quản chế 12 tháng (Mười hai tháng)**

*** Tiền đi đường để cấp từ trại về đến gia đình.**

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: **Nơi cư trú.**

Trước ngày **22** tháng **11** năm 19 **84**

Lưu tay gốc trở phải

Của **Khưu Ngọc Ngôn.**

Danh bản số _____

Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

M. Lư

Ngày **21** tháng **11** năm 19 **84**

Giám thị

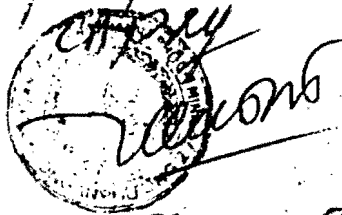
Ha Z

Thiếu Tá: **Trần B**

Khu vực này, H.T. đã đưa
Cây này -- Trồng được. N. L. và con
Cm có thể được ở địa phương

50' 45A
T1T2)

12/21/84
12/21/84



Vũ Văn Quang

20/7/86
 07186
 12

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điều 9 của Bản tuyên bố của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt-nam về chính sách đối với vùng mới giải phóng;
- Căn cứ vào bản công bố chính sách đối với những sĩ quan, hạ sĩ quan, binh lính ngụy và nhân viên trong bộ máy chính quyền của Mỹ ngụy;
- Theo đề nghị của Ban phụ trách Trại quân huấn 15-NV

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Quân chế Trần thị ngọc Dung tuổi 1940
Quê quán Chợ Lớn
Trú quán 424P cư xã Thanh Đa Gia Định
Dân tộc Kinh
Trong thời hạn 12 tháng Tại 424P cư xã Thanh Đa Gia Định
(kể từ 25-12-1975)

Điều 2. — Khi về, đương sự phải trình quyết định này với Ủy ban nhân dân cách mạng, Ban an ninh nội chính nơi mình cư trú và cơ quan nơi mình làm việc và phải chịu sự quản chế của chính quyền địa phương.

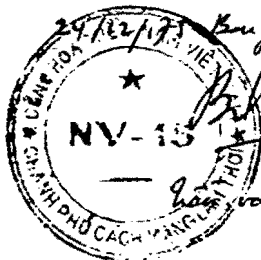
Điều 3. — Ủy ban nhân dân cách mạng, Ban an ninh nội chính xã, khóm nơi đương sự c
thi hành quyết định này theo luật lệ hiện hành. cư trú

hiệu trú 1 cư xã Lú gia Phú thọ Sơn 11
64

Tỉnh, thành phố HỒ C. MINH ngày 24 tháng 12 năm 1975

T/M ỦY BAN QUÂN QUẢN

Kiểm tra
Phục vụ



Ko văn Đại

Số 1217/ĐĐT/ST-12-1975

Khoản 1 Điều 10 của Luật
trình diện tại Tòa Phóng

C' Tờ trình báo Tòa Phóng,
ngày 25/12/1975 h.s. 10/7/75 -
ngày 25/12/75
Ban an ninh Kq.

THƯỜNG KỖ LAM ĐÉT
nguyên văn. Kq.



Handwritten signature

TRẦN ĐẠO VỊ

Chứng nhận
6 h. 1 m. 10 s. đến 10 s.
đến 10 s. an ninh Kq. 1 Pg

5/5/1976

Handwritten signature

...
(5/5/1976)

...
Hàng. D. D. D. D. D.

Geneve 22-4-88

Kính gửi Bà Khế Miên & lo
Chủ tịch Ủy ban đặc nhiệm
Eư Nhân Chính Trị.

Chưa Bà

Có hai đứa cháu đi
Đi tạo về, nhờ lời gởi
gửi hồ sơ để xin đi
Mỹ theo chương trình ODP,
Nhờ Bà cuối xét
Trân trọng đa tạ

Emyly

Mme Emongthi Lân



Bà Khúc Thị Minh & gia
PO Box 5435 Arlington
VA 22205-0635

APR 29 1981

USA

M^{me} Bruong 2 Grand Bay 1220 Aranchet GE, Suisse

C O N T R O L

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ ✓ Computer 3-25-89
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter